

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường  
vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải tNnh ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc các  
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ  
lý số: 106/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải tNnh về  
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương  
sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tNnh, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Dương Văn T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Anh Dương Mạnh N, sinh năm 1983.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn 20, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vợ chồng anh Dương Mạnh N và chị Nguyễn Thị N thống nhất trả nợ cho  
vợ chồng ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Thủy số tiền 200.000.000đồng  
(Hai trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2020 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/7/2020 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/8/2020 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/9/2020 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/10/2020 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/11/2020 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/12/2020 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/01/2021 trả 15.000.000đồng.

Ngày 28/02/2021 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/3/2021 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/4/2021 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/5/2021 trả 15.000.000đồng.

Ngày 30/6/2021 trả 20.000.000đồng.

Trong trường hợp vợ chồng anh N, chị N vi phạm bất cứ một trong những thời hạn thanh toán trên thì vợ chồng ông T, bà Thuỷ có quyền yêu cầu Chi cục thi Nhì án thi Nhì khoản nợ gốc và lãi phát sinh còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Nhì án có quyền chủ động ra quyết định thi Nhì án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Nhì án của người được thi Nhì án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Nhì án) cho đến khi thi Nhì án xong tất cả các khoản tiền, Nng tháng bên phải thi Nhì án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Nhì án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

#### **Về án phí:**

Anh Dương Mạnh N và chị Nguyễn Thị N chịu 2.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Thuỷ chịu 2.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004439 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi Nhì án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang. Trả lại cho ông Dương Văn T số tiền 2.500.000đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Nhì và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi Nhì theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Nhì án dân sự thì người được thi Nhì án dân sự, người phải thi Nhì án dân sự có quyền thỏa thuận thi Nhì án, quyền yêu cầu thi Nhì án, tự nguyện thi Nhì án hoặc bị cưỡng chế thi Nhì án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a và 7b Luật Thi Nhì án dân sự; thời hiệu thi Nhì án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Nhì án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Linh**